

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2024/HSST
Ngày: 25/9/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Văn Dũng

Ông Nguyễn Duy Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn B (không có tên gọi khác), sinh năm: 1984 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản K, xã C, huyện Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Xinh Mun; giới tính: Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 05/12; con ông Lò Văn Pánh (đã chết) và bà Lò Thị Oí (đã chết); có vợ là Lò Thị En, sinh năm 1986 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/5/2024 đến ngày 30/5/2024, tạm giam từ ngày 30/5/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lường Văn D (không có tên gọi khác), sinh năm: 1977 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản K, xã C, huyện Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Xinh Mun; giới tính: Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 01/10; con ông Lường Văn Bạt (đã chết) và bà Lường Thị Hom (sinh năm 1935); có vợ là Lường Thị Sơn, sinh năm 1978 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/5/2024 đến ngày 30/5/2024, tạm giam từ ngày 30/5/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn B:* bà Mai Thị Thanh Liêm, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn D:* ông Nguyễn Đình Thắng, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Dề nghị tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/5/2024 tại khu vực bản Kéo, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông, Lương Văn D gặp Lò Văn B cũng đang đi tìm mua ma túy về sử dụng, qua trao đổi, cả hai thống nhất góp mỗi người 50.000 đồng để đi mua Heroine. D và B đi bộ đến khu vực bản Hin Óng, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết, B bước tới gần người này hỏi mua ma túy và mua được 01 cục Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 100.000 đồng. Mua bán xong, B quay lại chỗ D đang đứng cách B khoảng 02m đến 03m và bảo D đã mua được ma túy. Trên đường về, cả hai chui vào bụi cây ven đường rồi B lấy cục Heroine chia thành 02 cục bằng nhau rồi đưa cho D một nửa, một nửa còn lại B sử dụng bằng hình thức chích. D nhận Heroine B đưa cho lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức hít, số còn lại D dùng tay chia thành 02 cục nhỏ gói trong mảnh nilon màu hồng để dưới đất cạnh vị trí D ngồi. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi B và D vừa sử dụng Heroine xong thì bị tổ Công tác Công an xã Chiềng Sơ phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ khi bị bắt quả tang gồm: 02 gói nilon màu hồng bên trong có chứa cục chất bột màu trắng dạng nén nghi Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng, lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 864/KL-KTHS, ngày 27/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Lương Văn D có khối lượng 0,1 gam là chất ma túy, loại Heroine; Hoàn lại đối tượng giám định (0,06 gam Heroine).

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được hành vi của người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin cụ thể.

Tại Cáo trạng số 100/CT-VKSĐBD ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố các bị cáo Lương Văn D, Lò Văn B về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại Dện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lương Văn D, Lò Văn B về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 01 năm

đến 01 năm 03 tháng. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,06 gam Heroine còn lại sau giám định, 02 mảnh nilon màu hồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của các bị cáo, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn B ở mức thấp nhất theo đề nghị của đại Dện Viện kiểm sát, đề nghị xử phạt bị cáo Lường Văn D ở mức thấp nhất của khung hình phạt

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại Dện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo Lò Văn B, Lường Văn D bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn B, Lường Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21/5/2024; Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào ngày 21/5/2024 các bị cáo Lò Văn B, Lường Văn D có hành vi cất giấu 0,1 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Bản thân các bị cáo Lò Văn B, Lường Văn D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại chất ma túy đối với sức khỏe con người và sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn cố ý mua tàng trữ để sử dụng. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, nên phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Lò Văn B, Lường Văn D là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,1 gam Heroine của các bị cáo là nghiêm trọng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm điều cấm của pháp luật, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[3] Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công và bàn bạc cụ thể. Các bị cáo góp tiền đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng cho nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm như nhau đối với hành vi tàng trữ 0,1 gam Heroine.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại Dện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại Dện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Lò Văn B từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, bị cáo Lương Văn D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lò Văn B ở mức thấp nhất theo đề nghị của đại Dện Viện kiểm sát, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn D ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên cần xử phạt bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa.

Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại Dện Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với các bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 0,06 gam Heroine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 02 mảnh nilon màu hồng đã hết giá trị sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Xét thấy các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho bị cáo túy, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được do không có thông tin cụ thể. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn B và bị cáo Lường Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 21/5/2024.

Xử phạt bị cáo Lường Văn D 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 21/5/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,06 gam Heroine, 02 mảnh nilon màu hồng.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 29/8/2024 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- Bị cáo; NBC;
- NTG, Cơ quan CSĐT C.A huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Quang

